

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/HSST
Ngày: 10/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Hồng Liêm

2/ Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: Ông Nguyễn Hạ Vĩ Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Thành phố P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với :

1/ Đinh Thế Ch - Sinh năm: 1987 tại B.

Nơi cư trú: Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Giới Th: nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Đinh Công Dương, sinh năm: 1958 và con bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1966. Trú tại: khu phố 1, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án: Ngày 07/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". C đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/8/2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đào Văn T (Ủ Ba Đô) - Sinh năm: 1989 tại B.

Nơi cư trú: Khu phố 02, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Giới Th: Nam. Nghề nghiệp: lái xe ôm. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Đào Văn Ch, sinh năm: 1963 và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966. Trú tại: khu phố 2, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vợ: Lê Ngọc Tr, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án:

- Ngày 14/01/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố P tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn chấp hành xong hình phạt tù còn lại vào ngày 29/5/2009;

- Ngày 01/3/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm, xử phạt Tán 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 25/2011/HSPT. Đến ngày 18/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 25/2011/HSPT ngày 01/3/2011 là 10 năm 03 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/11/2017, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 30/12/2005 bị Chủ tịch UBND thành phố Pra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 13 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/6/2007 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 16/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố P tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích (do tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng).

- Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

3/ Lê Ngọc Tr(Nhi) - Sinh năm: 14/10/1998 tại Cà Mau.

HKTT: Tổ 3, khóm 3, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Giới Th: Nữ. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông Lê Văn Ân (đã chết) và con bà Nguyễn Thảo Vân (đã chết). Chồng: Đào Văn Tín, sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức – Bộ Công an.

Khi đang chờ thi hành án tại bản án hình sự sơ thẩm số 188/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P xét xử Lê Ngọc Tr về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thì ngày 27/12/2019 Tr tiếp tục phạm tội. Tại bản án hình sự số 188 ngày 27/11/2019 và trong quá trình khởi tố bị can trong vụ án này để che dấu nhân thân Lê Ngọc Tr khai nhận sinh năm 1993. Tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám định số 914 ngày 25/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Danh chỉ bản vân tay số 316 mang tên Lê Ngọc sinh năm 1993 (trong vụ án được xét xử ngày 27/11/2019) và danh chỉ bản vân tay số 260 mang tên Lê Ngọc Tr, sinh ngày 14/10/1998 (trong vụ án này) có cùng địa chỉ khóm 3, thị trấn C Đốc, Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau là cùng một người. Căn cứ vào sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân được thu thập trong vụ án này có căn cứ xác định Lê Ngọc Tr sinh ngày 14/10/1998.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 26/12/2019 Đinh Thế Ch và Đinh Trần Anh Th đến phòng trọ của Lê Ngọc Tr và Đào Văn T tại khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P chơi. Tại đây Tr hỏi C mua 01 hộp 10 số ma túy đá (nghĩa là khoảng 10 gam ma túy) với giá 5.200.000 đồng, thì C nói hiện tại không có ma túy để C đi tìm mua rồi sẽ đưa đến cho Tr.

Khoảng 02 giờ ngày 27/12/2019, Đinh Thế Ch và Đinh Trần Anh Th đi chơi với đối tượng tên thường gọi là Xí Được (chưa rõ nhân thân) ở khu vực cầu Bến Lội. Tại đây, C hỏi Xí Được còn đồ (ma túy đá) không để C mua. Xí Được nói “Hết đồ rồi” và gọi cho đối tượng tên thường gọi là La hỏi mua giúp C 02 hộp 10 ma túy đá (khoảng 20 gam), La đồng ý bán và hẹn đến khu vực nhà nghỉ Anh Gòn, đối diện bệnh viện đa khoa tỉnh B để nhận ma túy. C đến điểm hẹn gặp La, La giao cho C 01 gói ma túy đá lớn đựng trong gói nylon không màu có khóa nhựa một đầu để trong vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab, C trả cho La 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và nói số tiền còn lại trả sau thì La đồng ý. Mua được ma túy C quay về chơi với Xí Được. Sau đó, khoảng 03 giờ sáng cùng ngày C chở Th đến phòng trọ của Lê Ngọc Tr ở khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố P nhằm mục đích bán ma túy cho Tr. Khi đến đây, do lúc này Tr đang ngủ, nên C lấy gói ma túy vừa mua được phân ra thành 02 gói nylon (trong đó 01 gói chứa 11,7809 gam Methamphetamine và một gói chứa 5,0653 gam Methamphetamine). C đưa gói ma túy có trọng lượng 11,7809 gam (Methamphetamine) cho Đào Văn T và nói Tín đưa lại cho Tr, (Tín sau đó lấy gói ma túy này cất vào ngăn cuối cùng của chiếc hộp gỗ màu trắng trong phòng của Tr), còn một gói nylon chứa 5,0653 gam (Methamphetamine) C mang về nhà mình tại xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận N cất dấu. Tại đây, C tiếp tục phân lẻ

ma túy ra thành 02 gói, (trong đó 01 gói chứa 4,5981 gam Methamphetamine và 01 gói chứa 0,4672 gam Methamphetamine), rồi đi ngủ.

Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày Đào Văn T nói cho Lê Ngọc Tr biết số ma túy C giao lúc 03 giờ sáng T cất dấu trong hộp gỗ, Tr biết và tiếp tục gọi điện thoại cho Đinh Trần Anh Thơ để Thơ nói cho Đinh Thế C “Xuống chị Tr lấy tiền và giao thêm 4,5 gam ma túy cho chị Tr”. Sau đó C lấy gói nylon chứa 0,4672 gam (Methamphetamine) bỏ trong túi áo của mình, còn gói nylon chứa 4,5981 gam (Methamphetamine), C bỏ trong hộp bánh Tiên Dung để mang đến giao cho Tr. Khi đến phòng trọ của Tr, lúc này Tr còn đang ngủ, C gọi Tr dậy, sau đó Tr đưa cho Thơ 4.200.000 đồng (là tiền mua ma túy lúc 03 giờ sáng), còn nợ lại 1.000.000 đồng, Thơ nhận rồi đưa lại cho C. Sau đó C đi vào phòng Tr để giao thêm cho Tr ma túy được đựng trong hộp bánh Tiên Dung bên trong chứa 4,5981 gam (Methamphetamine), nhưng do lúc này do Tr còn đang bận vệ sinh cho con nhỏ nên nói C đặt xuống nền nhà gần với chỗ Tr ngồi. Tiếp đó Tr nhờ C lấy gói ma túy cất trong hộp gỗ màu trắng (C bán lúc 03 giờ sáng) ra phân lẻ giúp Tr thì được C đồng ý. Trong lúc C đang phân lẻ gói ma túy (đã bán cho Tr lúc 03 giờ sáng), được 04 gói nhỏ thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ các tang vật nêu trên. Sau đó lực lượng Công an đã đưa các đối tượng và tang vật về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra C đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình. T và Tr thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (3,5 x 7,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; gói này được thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đinh Thế Ch.

+ 01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (01 x 03) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, gói này được thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Đinh Thế Ch.

+ 01 (một) vỏ hộp bánh đậu xanh có chữ “Tiên Dung”, kích thước khoảng (1,5 x 03 x 4,5) cm, được thu giữ trên nền phòng trọ, tại vị trí Đinh Thế Ch ngồi; bên trong hộp chứa 02 (hai) gói nylon, trong đó:

01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (01 x 03)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

01 (một) gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (3,5 x 07)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) gói nylon không màu, được hàn hờ một đầu, kích thước khoảng, (2,5 x 3,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; gói này được thu giữ trên nền phòng trọ, tại vị trí Đinh Thế Ch ngồi.

+ 01 (một) hộp gỗ, màu trắng, kích thước khoảng (10 x 11 x 14) cm, được thu giữ trên nền phòng trọ, tại vị trí Đình Thế Ch ngồi; bên trong ngăn dưới cùng của hộp gỗ này chứa 01 (một) gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (06 x 8,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) vỏ hộp bánh đậu xanh có chữ “Tiên Dung”, kích thước khoảng (1,5 x 03 x 4,5) cm, được thu giữ trên nệm, trong phòng nơi Lê Ngọc Trngồi bên trong hộp có chứa 01 (một) gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (3,5 x 072 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu đen, mặt trước và sau có chữ “SAMSUNG” được thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Đình Thế Ch; điện thoại có số IMEI 1: 357160081027279/01, IMEI 2: 357161081027277/01 và chứa sim 0941.103.857.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu trắng bạc, mặt sau có chữ “iPhone” được thu giữ trên nền phòng trọ, tại vị trí Đình Thế Ch ngồi, điện thoại có IMEI 355677071877761 và chứa sim số 0908.530.871.

+ 01 (một) cân tiểu ly, được thu giữ trên nền phòng trọ, tại vị trí Đình Thế Ch ngồi.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại có kích thước khoảng 10,5 cm, được thu giữ trên nền phòng trọ, tại vị trí Đình Thế Ch ngồi.

+ 01 (một) chiếc bật lửa, được thu giữ trên nền phòng trọ, tại vị trí Đình Thế Ch ngồi.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) được thu giữ trong túi quần bên trái, phía trước của Đình Thế Ch.

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ “SAMSUNG”, được thu giữ trên nệm, trong phòng nơi Lê Ngọc Trngồi; điện thoại có số IMEI 1. 358176101827919/01, IMEI 2: 358177101827917/01, chứa sim số 0949.548.414 và 0823.344.414.

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), được thu giữ trên nệm, trong phòng nơi Lê Ngọc Trngồi.

01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ Iphone, không chứa sim, được thu giữ từ Đình Trần Anh Th.

Tại Bản kết luận giám định số 1207 ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,9492 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,4672 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,2936 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 2,4716 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 0,5447 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 6,5218 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M7 gửi giám định có khối lượng 4,5981 gam; là Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màu đen, mặt trước và sau có chữ “SAMSUNG”, chứa sim 0941.103.857; 01 (một) điện thoại di động, màu trắng bạc, mặt sau có chữ “iPhone”, chứa sim số 0908.530.871 thu giữ từ Đinh Thế Ch; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ “SAMSUNG”, chứa sim số 0949.548.414, số 0823.344.414 và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ từ Lê Ngọc Tr, là các tài sản không liên quan đến hoạt động phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nói trên cho các bị can C và Tr.

Đối với chiếc xe mô tô màu đen trắng, hiệu Yamaha Nouvo, biển số 86B7 – 173.57, số khung RLCN1DB1OEY240192, số máy 1DB1 – 240167, thu giữ của Thơ. Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc nên tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng thu giữ từ Đinh Trần Anh Th, do Thơ hiện nay đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố Đinh Thế Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Đào Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Ngọc Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Thế Ch và bị cáo Đào Văn T. Riêng đối với bị cáo Lê Ngọc Tr vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tuy nhiên đề nghị rút một phần truy tố tại điểm b khoản 02 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Đinh Thế Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Đinh Thế Ch 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g, o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong cụ thể:

+ 06 phong bì niêm phong số 1207/1, 1207/2, 1207/3, 1207/4, 1207/5, 1207/6 đều có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Thích và đều có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

+ 01 (một) vỏ hộp bánh đậu xanh có chữ “Tiên Dung”, kích thước khoảng (1,5 x 03 x 4,5) cm.

+ 01 (một) hộp gỗ, màu trắng, kích thước khoảng (10 x 11 x 14) cm.

+ 01 cân tiểu ly màu bạc;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại có kích thước khoảng 10,5cm.

+ 01 (một) chiếc bật lửa.

Đối với số tiền thu giữ của Đinh Thế Ch là 4.200.000 đồng, đây là số tiền có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân vi phạm pháp pháp luật, ảnh hưởng xấu đến xã hội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo trở về với gia đình, báo hiếu cho mẹ, các bị cáo không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Tr không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Tr cho rằng hoàn toàn không biết việc C giao ma túy cho Tr vào lúc 3h sáng, Tr chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 4,5981 gam Methamphetamine.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đinh Thế Ch và Đào Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Riêng bị cáo Lê Ngọc Tr không thừa nhận hành vi tàng trữ 11,7809 gam Methamphetamine mà chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ 4,5981 gam Methamphetamine. Tuy nhiên, tại các chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra đủ cơ sở khẳng định: Do Lê Ngọc Tr có hỏi mua ma túy của Đinh Thế Ch trước đó, nên khoảng 03 giờ sáng ngày 27/12/2019, C đã có hành vi bán 01 gói ma túy có trọng lượng 11,7809 gam Methamphetamine cho Tr nhưng do lúc này Tr còn đang nằm ngủ nên Đào Văn Tín (sống chung như vợ chồng với Tr) ra nhận thay và cất dấu trong ngăn cuối cùng của hộp gỗ màu trắng. Tiếp đó, khoảng 11 giờ ngày 27/12/2019, khi Tr gọi điện thoại cho Thơ để Thơ nói với C xuống lấy tiền bán ma túy vào lúc 03 giờ sáng cùng ngày và tiếp tục mang theo 4,5981 gam Methamphetamine bỏ trong hộp hộp bánh Tiên Dung đến bán cho Tr. Ngoài ra C cất dấu 0,4672 gam Methamphetamine bỏ trong túi áo (nhằm mục đích để bán). Khi C và Tr giao nhận tiền và ma túy xong thì Tr nhờ C phân nhỏ gói ma túy C giao cho Tr lúc 03 giờ sáng. C đồng ý và đang ngồi phân nhỏ ra thành từng tép thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với bị cáo Lê Ngọc Tr: quá trình điều tra và tại phiên tòa Tr không thừa nhận hành vi mua trái phép chất ma túy vào lúc 03 giờ sáng ngày 27/12/2019 với Đinh Thế Ch, mà chỉ thừa nhận hành vi mua 4,5981 gam Methamphetamine tại thời điểm bắt quả tang. Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thế Ch và Đào Văn T đều khai nhận do Lê Ngọc Tr có nhu cầu mua ma túy nên vào lúc 3h sáng ngày 27/12/2019 C mang ma túy xuống phòng trọ của Tr và T thuê để giao cho Tr, nhưng lúc này Tr đã ngủ nên C giao cho T (là người đang sống chung như vợ chồng với Tr) và nhờ T giao lại cho Tr, T đồng ý nhận ma túy rồi mang vào trong phòng ngủ của Tr cất vào trong hộc tủ gỗ của Tr. Đến sáng hôm sau, khi Tr thức dậy, T có nói với Tr về việc C giao ma túy lúc 3h sáng và T để trong hộc tủ gỗ. Tr đã biết được việc C giao ma túy cho mình vào lúc 03 giờ sáng và T là người nhận hộ, từ đó Tr tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu C bán tiếp cho mình 4,5981 gam Methamphetamine. Lời khai này của C và T là phù hợp với lời khai của Đinh Trần Anh Thơ (người cùng đi giao ma túy với C) và các chứng cứ khác có tại hồ sơ. Đồng thời, Tr cũng khẳng định cái tủ gỗ đựng ma túy là của Tr dùng để đựng những đồ dùng cá nhân của Tr. Do đó đủ căn cứ xác định Lê Ngọc Tr đã có hành vi 02 lần mua trái phép chất ma túy của Đinh Thế Ch nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng với khối lượng là 16,379 gam Methamphetamine. Hành vi của Lê Ngọc Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Thế Ch có hành vi 02 lần bán ma túy cho Lê Ngọc Tr và tàng trữ ma túy 0,4672 gam Methamphetamine đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đào Văn T đã nhận dùm cho Lê Ngọc Tr 11,7809 gam Methamphetamine và mang đi cất, ngoài ra Đào Văn T còn có 02 tiền án (trong đó có một tiền án tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý) chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, do đó trong lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt, như vậy hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giúp sức cho Tr, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 04/9/2020 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Đinh Thế Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đào Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g, o khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự và Lê Ngọc Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3]. Về Th chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được Methamphetamine là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng các bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của các bị cáo Đinh Thế Ch, Đào Văn T, Lê Ngọc Tr là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, mà địa bàn Thành phố P là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Thế Ch có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên

thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Văn T, Lê Ngọc Tr không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đinh Thế C và Đào Văn Tín đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Lê Ngọc Tr trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Th chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo xét thấy: Hành vi của các bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

Đối với Đinh Trần Anh Thơ, có hành vi đi cùng với Đinh Thế C trong việc mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 27/12/2019, nhưng quá trình điều tra đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu nên Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm và Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Thơ để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Xí Được hỏi mua giùm ma túy cho C và đối tượng tên La đã bán ma túy cho C, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thế Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và các bị cáo Đào Văn T, Lê Ngọc Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đinh Thế Ch 8 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm g, o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng+ điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc Tr.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng vụ án.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng, tài sản gồm: Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 1207/1, 1207/2, 1207/3, 1207/4, 1207/5, 1207/6 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; 01 (một) vỏ hộp bánh đậu xanh có chữ “Tiên Dung”, kích thước khoảng (1,5 x 03 x 4,5) cm; không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) vỏ hộp bánh đậu xanh có chữ “Tiên Dung”, kích thước khoảng (1,5 x 03 x 4,5) cm; 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo bằng kim loại kích thước khoảng 10,5cm, 01 chiếc bật lửa. (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 120 ngày 09/9/2020).

Đối với số tiền thu giữ của Đào Văn T là 4.200.000 đồng đây là tiền mua bán ma túy nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/9/2020 tại Kho bạc Nhà nước Tỉnh B).

Quá trình điều tra xác định: 01 (một) chiếc điện thoại di động, màu đen, mặt trước và sau có chữ “SAMSUNG”, chứa sim 0941.103.857; 01 (một) điện thoại di động, màu trắng bạc, mặt sau có chữ “iPhone”, chứa sim số 0908.530.871 thu giữ từ Đinh Thế Ch; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ “SAMSUNG”, chứa sim số 0949.548.414, số 0823.344.414 và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ từ Lê Ngọc Tr, là các tài sản không liên quan đến hoạt động phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nói trên cho các bị can C và Tr là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô màu đen trắng, hiệu Yamaha Nouvo, biển số 86B7 – 173.57, số khung RLCN1DB1OEY240192, số máy 1DB1 – 240167, thu giữ của Thợ. Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc nên tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng thu giữ từ Đinh Trần Anh Thợ, do Thợ hiện nay đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ, xử lý sau là đúng theo quy định pháp luật.

Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thế Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thế Ch 08 năm 06 tháng (tám năm sáu tháng) tù, thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/12/2019.

* Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/12/2019.

* Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 249, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Trphạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Tr07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án số 188/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P. Buộc bị cáo Lê Ngọc Trchấp hành hình phạt tù chung của 02 bản án là 10 năm 06 tháng (mười năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt giam để thi hành án của bản án trước là ngày 23/6/2020.

2/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng các khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 1207/1, 1207/2, 1207/3, 1207/4, 1207/5, 1207/6 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; 01 (một) vỏ hộp bánh đậu xanh có chữ “Tiên Dung” kích thước khoảng (1,5 x 03 x 4,5) cm, 01 (một) hộp gỗ màu trắng, kích thước (10x11x14)cm; 01 cân tiểu ly; 01 cây kéo bằng kim loại kích thước khoảng 10,5cm, 01 chiếc bật lửa, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 120 ngày 09/9/2020).

Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của Đào Văn T là 4.200.000 đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/9/2020 tại Kho bạc Nhà nước Tỉnh B).

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đinh Thế Ch, Đào Văn T, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

ĐỖ THỊ YẾN LINH